

Số: 89/2021/QĐST- HNGĐ

Cái Bè, ngày 01 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Huỳnh Minh P**, sinh năm: 1987.

2. Chị **Trịnh Kim T**, sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Huỳnh Minh P và chị Trịnh Kim T xác lập quan hệ vợ chồng năm 2006, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 18/6/2010. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay.

[2] Về con chung: Anh chị có 04 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 21/02/2008, Huỳnh Trịnh Mỹ L, sinh ngày 21/02/2012, Huỳnh Trịnh Gia Y, sinh ngày 08/7/2017 và Huỳnh Trịnh Gia H, sinh ngày 08/7/2017 hiện sống với chị T. Anh chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, tiếp tục giao con chung cho chị Thoại nuôi dưỡng, anh Phụng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng/01 con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Anh P và chị T phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Minh P với chị Trịnh Kim T.

-Về con chung: Tiếp tục giao 04 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày 21/02/2008, Huỳnh Trịnh Mỹ L, sinh ngày 21/02/2012, Huỳnh Trịnh Gia Y, sinh ngày 08/7/2017 và Huỳnh Trịnh Gia H, sinh ngày 08/7/2017 cho chị T nuôi dưỡng. Anh P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/01con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và lao động được. Thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 01/4/2021.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh P chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh P được quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh P và chị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Anh, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo các biên lai thu số 0004854, 0004855 ngày 11/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN SÂM